

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HSST

Ngày 22 - 6 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm: - Bà Trần Thị Sang

- Bà Thi Thị Thanh Trúc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt, kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/HSST, ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Thạch Trung H, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1984; tại: tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp HLA, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; con ông Thạch H, sinh năm 1949 và bà Thạch Thị S, sinh năm 1949; Vợ: Kiên Thị T, sinh năm 1990 (không đăng ký kết hôn); con: 01 người sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 19/7/2021 đến ngày 28/7/2021 chuyển sang tạm giam (bị cáo có mặt);

- *Người bị hại:* Ông Thạch T, sinh năm 1988 (có mặt);

Ông Kim Văn B, sinh năm 1979 (có mặt);

Trú tại: Ấp HL A, xã LH A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Kim Thị M, sinh năm 1987 (có mặt);

Trương Thị X, sinh năm 1981 (có mặt);

Thạch H, sinh năm 1949 (vắng mặt, không có lý do);

Thạch Thị S, sinh năm 1949 (có mặt);

Thạch Ngọc S, sinh năm 1987 (có mặt);

Trú tại: Ấp H A, xã L A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Kim Sân R, sinh năm 1987 (có mặt);

Trú tại: Ấp T B, xã ĐL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

- *Người làm chứng:*

Kim Say L, sinh năm 1981 (vắng mặt, không có lý do);

Thạch Thị U, sinh năm 1981 (vắng mặt, không có lý do);

Thạch Minh T, sinh năm 1988 (vắng mặt, không có lý do);

Trú tại: Ấp HL A, xã LH A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch:*

Ông Nhan S, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Ph xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 18 tháng 7 năm 2021, tại nhà anh Kim Say L, sinh năm 1981, ở ấp H A, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có tổ chức uống bia. Trong lúc đó có: Thạch Trung H, Kim Văn B, sinh năm 1979, Thạch Thị U, sinh năm 1981, Thạch Minh T, sinh năm 1988, tất cả đều cùng trú tại: ấp HLA, xã LH A. Trong lúc uống bia, H dùng tay đánh vào nón kết mà anh B đang đội trên đầu thì giữa H và B xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau dẫn đến đánh nhau bằng tay và vật lộn với nhau, được mọi người can ngăn. Lúc này, U chở H đi về nhà. Khi U và H đi về thì có Thạch T, sinh năm 1988 và vợ của B là Trương Thị X, sinh năm 1981, cùng ngụ ấp HL A, xã LHA đến và tham gia uống bia. U chở H đi về đến nhà của U thì U đi vào trong nhà và kêu H đi về nhà ngủ. Khi H về đến nhà, H thấy bị thương do vật lộn với B nên tức giận và nảy sinh ý định dùng dao chém B. H đi xuống nhà sau lấy con dao giấu sau lưng, lấy áo che lại rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh rể của H tên Kim Sâm R, sinh năm 1972, trú tại ấp T B, xã ĐL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, nhờ Sâm R chở H đến nhà của Say L nhưng Sâm R không đồng ý mà điều khiển xe của H chở H về nhà. Khi Sâm R chở H đến gần Tha La thì gặp em ruột của H là Thạch Ngọc S, sinh năm 1987, trú tại: ấp HL A, xã LHA chạy xe đến hỏi H “ai đánh anh”, H trả lời “B và Sa L đánh” nên S để xe lại đi bộ vào trong nhà Say L để hỏi chuyện. H cũng tự xuống xe đi bộ vào nhà Sa L. Khi đó, Sâm R chạy xe về nhà. Khi vào đến nhà Sa L, lúc này khoảng 21 giờ cùng ngày, H đi đến chỗ B đang ngồi. Thấy H đến nên B đứng dậy, Thạch T cũng đứng dậy và đứng ở phía sau B. H lấy dao ở sau lưng ra cầm dao ở tay phải chém vào người B hướng từ trên xuống. Lúc này, Thạch T thấy H chém B nên T đưa tay trái lên đỡ, làm đứt lìa bàn tay trái của T rớt xuống đất. H tiếp tục dùng dao chém trúng vào đầu của B. Tiếp đó, H giơ dao định chém B thì chị X chụp được tay và lấy con dao trên tay H. H bỏ chạy về nhà. Khi đó, B bỏ chạy ra ngoài thì gặp S đi vào ôm B lại và kêu B đừng đánh nhau nữa, B đồng ý nên S buông B ra. Sau khi S buông B ra thì B chạy vào nhà Say L lấy vật gì B không nhớ, ra đánh vào nón bảo hiểm của S đang đội nón bảo hiểm bị bể. S bỏ chạy. B và T được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu điều trị thương tích. Do vết thương

nặng nên T được tiếp tục chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy tại Thành phố Hồ Chí Minh điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 90/21/TgT ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Trung Tâm Pháp y – Sở y tế Trà Vinh:

Dấu vết chính qua giám định: Nứt sọ vùng đỉnh trái. Tỷ lệ 10%; sẹo nhỏ vùng đỉnh đầu. Tỷ lệ 1%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Kim Văn B là 11%.

Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Kim Văn B là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc; hướng từ trên xuống.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 104/21/TgT ngày 26/8/2021 của Trung TPháp y – Sở y tế Trà Vinh:

Dấu vết chính qua giám định: Đứt lìa bàn tay trái đã khâu nối cổ tay ở tư thế cơ năng (0^0). Tỷ lệ 25%; Sẹo trung bình cổ tay trái. Tỷ lệ 2%; sẹo trung bình mặt trước trong cổ tay trái. Tỷ lệ 2%; Sẹo nhỏ mặt trước ngoài cổ tay trái. Tỷ lệ 1%; Sẹo nhỏ mặt lòng bàn tay trái. Tỷ lệ 1%.

Kết Luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Thạch T là 29% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương trên người của Thạch T là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc; hướng từ trên xuống.

Con dao là mẫu vật gửi giám định có thể gây ra được thương tích ở cổ bàn tay trái của nạn nhân Thạch T.

Vật chứng:

- 01 con dao có đặc điểm: Tổng chiều dài là 38 cm, phần cán dao có chiều 12 cm làm bằng gỗ màu nâu đen, cán dao tròn, đường kính cán dao ngay vị trí tiếp giáp lưỡi dao là 03 cm, lưỡi dao có chiều dài 26 cm, bằng kim loại màu đen, nơi rộng nhất của lưỡi dao 07 cm, mũi dao bằng, ngay đầu lưỡi dao có một lỗ tròn có đường kính 0,8 cm.

- 01 con dao tự chế có chiều dài 63 cm, rộng 5,6 cm, cán hình tròn đường kính 3,4 cm, có một cạnh sắc, mũi nhọn hướng về cạnh bằng, trên sóng dao có vết lõm cách mũi dao 19 cm.

- 01 cái mũ lưỡi trai bằng vải, nhựa màu đen, nón cũ, qua sử dụng; kích thước chung của mũ là 27 x 18 cm; phía trước mũ có logo hình chữ S bằng nhựa màu đen, hai bên mũ có hai nút bằng nhựa màu đen và kim loại màu trắng kích thước 02 cm; tại phần lưỡi trai có một vết rách không rõ hình dạng, kích thước 4 x 1,5 cm và phần nhựa cứng ngay dưới vị trí rách bị gãy.

- 01 cái nón bảo hiểm bằng nhựa đen, mũ đã cũ, qua sử dụng, kích thước 25,5 x 22,5 cm, mũ không có miếng che phía trước nón; phía trước và phía sau nón có dòng chữ màu trắng AXE; hai bên hông nón có dòng chữ “Quan trọng là thần thái”; bên hông phải có một vết nứt vỡ mất phần nhựa, kích thước 11 x 3,6 cm.

Trách nhiệm dân sự: Thạch T yêu cầu Thạch Trung H bồi thường các khoản tiền tàu xe, chi phí điều trị, ngày công lao động người bệnh, người nuôi bệnh và tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác, tổng cộng với số tiền là 120.000.000 đồng. Kim Văn B yêu cầu Thạch Trung H bồi thường tất cả các khoản với số tiền 10.000.000 đồng. Thạch Trung H đồng ý bồi thường và đã tác động gia đình bồi thường cho Kim Văn B 10.000.000 đồng, đã bồi thường cho Thạch T 55.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay chị Kim Thị M và chị Thạch Thị X, anh Thạch Thị S không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS.HS ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Thạch Trung H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có tác động tích cực để gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Thạch Trung H 06 năm đến 07 năm tù. Ngoài ra, Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự, án phí, vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo Thạch Trung H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Trung H: Bị cáo đã gây thương tích cho bị hại Kim Văn B và Thạch T bị cáo xin lỗi bị hại B và bị hại T, bị cáo ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về nhà đoàn tụ chăm lo cho cha mẹ và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Việc vắng mặt người làm chứng và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử vì đây là lần xét xử thứ hai và họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện rõ nội dung vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với những người trên.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay lời khai của bị cáo Thạch Trung H phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 18/7/2021, tại nhà của Kim Say L tọa lạc ấp HL A, xã LH A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Thạch Trung H có mâu thuẫn, cự cãi, vật lộn với nhau nên khi về nhà H tức giận muốn dùng dao chém B. H đã lấy con dao của gia đình có chiều dài 38 cm, phần cán có chiều dài 12 cm làm bằng gỗ màu nâu đen, cán dao tròn, đường kính dao ngay vị trí giáp lưỡi dao là 03 cm, lưỡi dao có chiều dài 26 cm, bằng kim loại màu đen, nơi rộng nhất của lưỡi dao 07cm, mũi dao bằng, ngay đầu lưỡi dao có một lỗ có đường kính 0,8 cm là hung khí nguy hiểm quay lại nhà Say L gặp và chém B, khi đến nhà Say L, H dùng tay phải cầm dao chém từ trên xuống, khi đó có Thạch T dùng tay trái đỡ cho B nên trúng và đứt lìa bàn tay trái của Thạch T, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%. Sau đó, H tiếp tục dùng dao trên chém trúng đầu B làm B bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm thuộc trường hợp quy định điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, hành vi của bị cáo Thạch Trung H đủ cơ sở kết luận phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi của Kim Văn B dùng hung khí đánh Thạch Ngọc S nhưng không gây thương tích cho S và S không yêu cầu gì. Công an huyện Châu Thành đã có văn bản đề nghị Công an xã LH A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Kim Văn B về hành vi trên.

[3] Xét tính chất, mức độ rất nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Hội xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo cố ý gây thương tích cho bị hại B và bị hại T nên Hội đồng xét xử xét thấy lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có tác động tích cực để gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, người dân tộc Khmer nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như quan điểm của Viện kiểm sát. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[5] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Thạch Trung H và bị hại Kim Văn B bồi thường tiền thuốc, tiền nằm viện, tiền mất thu nhập là 10.000.000 đồng, đã bồi thường xong.

Đối với bị hại Thạch T yêu cầu bị cáo H bồi thường các khoản tiền tàu xe, chi phí điều trị, ngày công lao động người bệnh, người nuôi bệnh và tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác với số tiền 120.000.000 đồng. Bị cáo H và bị hại T thống nhất thỏa thuận bồi thường số tiền trên và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại T số tiền 55.000.000 đồng. Bị cáo H tiếp tục bồi thường cho bị hại Thạch T số tiền 65.000.000 đồng.

Chị Kim Thị M và Trương Thị X không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Vật chứng: Tiêu hủy 02 con dao đã thu giữ như đã miêu tả trên, 01 cái mũ lưỡi trai, 01 nón bảo hiểm vì đây là hung khí của vụ án và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại.

Về án phí: Bị cáo Thạch Trung H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Thạch Trung H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Trung H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 7 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Thạch Trung H và bị hại Thạch T là bị cáo Thạch Trung H tiếp tục bồi thường cho bị hại Thạch T số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao có đặc điểm: Tổng chiều dài là 38 cm, phần cán dao có chiều 12cm làm bằng gỗ màu nâu đen, cán dao tròn, đường kính cán dao ngay vị trí tiếp giáp lưỡi dao là 03 cm, lưỡi dao có chiều dài 26 cm, bằng kim loại màu đen, nơi rộng nhất của lưỡi dao 07 cm, mũi dao bằng, ngay đầu lưỡi dao có một lỗ tròn có đường kính 0,8 cm.

- 01 con dao tự chế có chiều dài 63 cm, rộng 5,6 cm, cán hình tròn đường kính 3,4 cm, có một cạnh sắc, mũi nhọn hướng về cạnh bằng, trên sóng dao có vết lõm cách mũi dao 19 cm.

- 01 cái mũ lưỡi trai bằng vải, nhựa màu đen, nón cũ, qua sử dụng; kích thước chung của mũ là 27 x 18 cm; phía trước mũ có logo hình chữ S bằng nhựa màu đen, hai bên mũ có hai nút bằng nhựa màu đen và kim loại màu trắng kích thước 2cm; tại phần lưỡi trai có một vết rách không rõ hình dạng, kích thước 4 x 1,5cm và phần nhựa cứng ngay dưới vị trí rách bị gãy.

- 01 cái nón bảo hiểm bằng nhựa đen, mũ đã cũ, qua sử dụng, kích thước 25,5 x 22,5 cm, mũ không có miếng che phía trước nón; phía trước và phía sau nón có dòng chữ màu trắng AXE; hai bên hông nón có dòng chữ “Quan trọng là thần thái”; bên hông phải có một vết nứt vỡ mất phần nhựa, kích thước 11 x 3,6cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thạch Trung H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của đương sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSH Châu Thành;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang